

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 10/ 9 /2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình

Ông Lưu Xuân Hiến

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công:

Bà Ngô Diệu Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần E

Địa chỉ trụ sở chính: Lô số 15, khu công nghiệp Q, huyện M- Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà văn phòng E, số 02- T, quận Đ-Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh H-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh C-Chuyên viên Phòng pháp chế/ có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến L-Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị D/ có mặt.

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3.

Địa chỉ: Tổ 04, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh M, sinh năm 1967/ vắng mặt.

Địa chỉ: Phường M2, quận N - Hà Nội.

2. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977/ vắng mặt.
Trưởng bộ phận-Phòng kinh doanh nhựa - E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/12/2011 Công ty cổ phần E ký hợp đồng mua bán số 1215582/1014065/DA về việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang với Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3. Giá trị hợp đồng đã được chủ đầu tư ký xác nhận thanh toán là **5.974.850.000 đồng**, Công ty cổ phần E đã thực hiện xong các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng với giá trị là **5.976.781.000 đồng**. Đến nay bị đơn là Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 mới thanh toán cho nguyên đơn là Công ty cổ phần E được số tiền **4.292.455.000 đồng**, số tiền còn nợ chưa trả là **1.684.326.000 đồng**. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi văn bản đòi nợ nhưng bị đơn không hồi đáp, do đó nguyên đơn phải khởi kiện đến Tòa án. Nay Công ty cổ phần E yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả cho Công ty cổ phần E số tiền còn nợ mua và lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang là **1.684.326.000 đồng**. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có ý kiến về chiết khấu giá trị hợp đồng thì trong hợp đồng không thỏa thuận, nhưng nay nếu bị đơn có thiện chí nguyên đơn sẵn sàng giảm **382.817.026 đồng**, còn lại yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả cho Công ty cổ phần E số tiền là **1.301.508.974 đồng**. Khi bên bị đơn thanh toán nợ, nguyên đơn sẽ xuất hóa đơn ngay. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ban đầu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 29/12/2011 Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 ký hợp đồng mua bán số 1215582/1014065/DA về việc lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang với Công ty cổ phần E. Giá trị hợp đồng là **5.974.850.000 đồng**, Công ty cổ phần E đã lắp đặt với giá trị là **5.976.781.000 đồng**. Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 đã thanh toán cho là Công ty cổ phần E được số tiền **4.292.455.000 đồng**, số tiền còn nợ chưa trả theo khối lượng lắp đặt là **1.684.326.000 đồng**. Tuy nhiên, Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì số tiền trên không đúng với hồ sơ quyết toán giữa bên bán và bên mua theo như hai bên đã chốt với nhau. Hai bên cần phải chốt số liệu và ký quyết toán, thanh lý hợp đồng và nguyên đơn phải xuất hóa đơn đầy đủ cho Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3. Cần làm

rõ số tiền chiết khấu giá trị của hợp đồng. Sau đó Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 sẽ thanh toán cho nguyên đơn trên cơ sở số liệu hai bên đã thống nhất được, sau khi đã trừ đi phần giá trị được chiết khấu. Theo tính toán của bị đơn thì bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn 500.000.000 đồng và bị đơn nhất trí trả ngay cho nguyên đơn số tiền này.

Người làm chứng ông Nguyễn Anh M trình bày năm 2011 thời điểm đó ông là Đội trưởng Đội Xsố 2 thuộc Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 được Công ty giao làm chỉ huy trưởng công trình Xtrụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang. Thực hiện hợp đồng mua bán số 1215582/1014065/DA về việc lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang giữa Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 và Công ty cổ phần E ông Minh xác nhận khối lượng hoàn thành lắp đặt và chấp nhận thanh quyết toán số tiền là **5.976.781.000 đồng**. Theo ông Minh thì giữa hai bên có thỏa thuận chiết khấu giá trị hợp đồng và việc thanh quyết toán giữa hai bên chưa xong là do chưa chốt được số tiền chiết khấu.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Dung trình bày bà là Trưởng bộ phận-Phòng kinh doanh nhựa – E, năm 2011 bà được Công ty giao thực hiện hợp đồng mua bán số 1215582/1014065/DA về việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang với Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao bà đã thực hiện đầy đủ đúng trách nhiệm và bàn giao xong toàn bộ với bị đơn. Bà đã ký xác nhận khối lượng lắp đặt trực tiếp với ông Nguyễn Anh Minh là chỉ huy trưởng công trình xác nhận giá trị hoàn thành là **5.976.781.000 đồng**.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, xong các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Kết thúc phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua cuộc thẩm tra tại phiên Tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản khai, tham gia phiên họp và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị nếu xét thấy cần thiết phải xác minh xem xét, thẩm định tại chỗ thì đề nghị Tòa án cho tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ để vụ án được giải quyết chính xác, đúng pháp luật. Tòa án đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ nhưng chưa có kết quả. Tuy nhiên đến nay hai bên đương sự không có tranh chấp về giá trị khối lượng hoàn thành, do đó việc xem xét, thẩm định tại chỗ là không còn cần thiết, xét thấy đủ căn cứ để đưa vụ án ra xét xử.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được ngày 29/12/2011 Công ty cổ phần E ký hợp đồng mua bán số 1215582/1014065/DA về việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cửa và vách ngăn thuộc công trình trụ sở Cục thuế tỉnh Hà Giang với Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3. Giá trị theo hợp đồng là **5.974.850.000 đồng**, Công ty cổ phần E đã thực hiện xong các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng với giá trị khối lượng hoàn thành là **5.976.781.000 đồng**, hai bên đương sự nhất trí về giá trị khối lượng hoàn thành. Đến nay bị đơn là Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 mới thanh toán cho nguyên đơn là Công ty cổ phần E được số tiền **4.292.455.000 đồng**, số tiền còn nợ chưa trả là **1.684.326.000 đồng**. Nay Công ty cổ phần E yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả số tiền còn nợ là **1.684.326.000 đồng**. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E thấy rằng Công ty cổ phần E đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký, giá trị khối lượng lắp đặt hoàn thành là **5.976.781.000 đồng** đã được ông Nguyễn Anh Minh là chỉ huy trưởng công trình bên Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 ký xác nhận. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E là có căn cứ. Việc Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng hai bên cần phải chốt số liệu và cần làm rõ số tiền chiết khấu giá trị của hợp đồng sau đó mới thanh toán cho nguyên đơn là không có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến tuy trong hợp đồng không thỏa thuận nhưng hai bên có việc thỏa thuận về chiết khấu khi thực hiện xong hợp đồng. Tại buổi hòa giải ngày 22/10/2019 và ngày 08/7/2020 đại diện của nguyên đơn có ý kiến về chiết khấu giá trị hợp đồng thì trong hợp đồng không thỏa thuận nhưng nguyên đơn sẵn sàng giảm **382.817.026 đồng**, còn lại yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả cho Công ty cổ phần E số tiền là **1.301.508.974 đồng**. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là ý kiến tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật nên cần chấp nhận ý kiến này của nguyên đơn.

Từ nhận định trên, căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E là có căn cứ chấp nhận, cần buộc Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả số tiền **1.301.508.974 đồng** còn nợ cho Công ty cổ phần E.

[3]. **Về án phí:** Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần E.

[1]. Buộc Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải trả cho Công ty cổ phần E số tiền còn nợ là **1.301.508.974 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần E có đơn yêu cầu thi hành, Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Án phí: Buộc Công ty cổ phần sản xuất Công nghiệp X3 phải nộp **51.045.269 đồng** tiền án phí DSST có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả Công ty cổ phần E **31.264.890 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 0007624 ngày 12/3/2019.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (nguyên đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường